

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 9

.....

Văn bản:

NÓI VỚI CON

- Y Phương -

I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH :

1. Tác giả:

- Y Phương sinh 1948, quê ở tỉnh Cao Bằng. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

2. Tác phẩm:

- “*Nói với con*” viết 1980 là lời ca ngợi truyền thống quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Thể thơ: tự do

II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN :

1. Tình yêu thương của cha mẹ, sự đùm bọc của quê hương đối với con:

- Con cái lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ

« Một bước chạm tiếng nói

Hai bước tới tiếng cười »

**Hình ảnh cụ thể, mộc mạc, gần gũi*

→ Không khí gia đình đầm ấm, quẩn quýt. Từng bước đi, tiếng nói cười của con đều được cha mẹ vui mừng chăm chút đón nhận.

- Con được trưởng thành trong cuộc sống lao động và nghĩa tình của quê hương.

+ Cuộc sống lao động cần cù:

« Đan lò cài nan hoa

Vách nhà ken câu hát »

*Động từ “ken”, “cài”

-> vừa miêu tả cụ thể công việc, vừa nói lên sự gắn bó, quẩn quýt.

+ Núi rừng quê hương:

« Rừng cho hoa

Con đường cho những tấm lòng ».

→ Thiên nhiên che chở, đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.

⇒ **Cha nói cho con biết về tình cảm cội nguồn, cho con cảm nhận trân trọng và gìn giữ.**

2. Đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và mong ước của người cha qua lời tâm tình với con:

« Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn »

→ Người đồng mình bền gan, vững chí, có ý chí vượt lên gian khổ.

« Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói »

**Điệp ngữ*

-> Yêu tha thiết quê hương, gắn bó với mảnh đất quê hương

« Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc »

**So sánh, thành ngữ*

→ Chân chất, mộc mạc, hồn nhiên, khoáng đạt.

« Người đồng mình thô sơ da thịt

Nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương »

→ Người đồng mình mộc mạc nhưng giàu ý chí, niềm tin và ước mong xây dựng quê hương. Bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày, đã làm nên quê hương với truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp.

« Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con »

**Giọng thơ nghiêm nghị rắn rỏi nhưng vẫn thiết tha tình cảm yêu thương.*

→ Cha mong muốn con biết tự hào về truyền thống quê hương, cần tự tin vững bước trên đường đời. Mong muốn con kế tục truyền thống tốt đẹp của quê hương.

⇒ Tình cảm cha với con là tình cảm yêu thương, trù mến thiết tha. Cha muốn truyền cho con lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ về truyền thống cao đẹp của quê hương và niềm tin khi bước vào đời.

III. GHI NHỚ : (Sgk/74)

IV. LUYỆN TẬP :

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I. TÌM HIỂU BÀI :

1. Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ:

*** văn bản “*Khát vọng hòa nhập, dâng hiến cho đời*” (SGK/77,78)**

- Vấn đề nghị luận của văn bản: Hình ảnh mùa xuân và tình cảm thiết tha của Thanh Hải trong bài “Mùa xuân nho nhỏ”.

- Các luận điểm:

+ Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ mang nhiều tầng ý nghĩa, trong đó hình ảnh nào cũng thật gợi cảm, đáng yêu.

+ Hình ảnh mùa xuân rạo rực của thiên nhiên, đất nước trong cảm xúc thiết tha, trù mến của nhà thơ.

+ Hình ảnh mùa xuân nho nhỏ t/hiện khát vọng hòa nhập, dâng hiến được nối kết tự nhiên với hình ảnh mùa xuân thiên nhiên, đất nước ở trước.

⇒ Người viết chọn giảng, bình các câu thơ, hình ảnh đặc sắc, phân tích giọng điệu trữ tình, kết cấu của bài thơ.

- Bố cục:

+ Mở bài: Từ đầu → ... “*đáng trân trọng*”

+ Thân bài: tiếp →... “*các hình ảnh ấy của mùa xuân*”

+ Kết bài: còn lại.

⇒ Giữa các phần của văn bản có sự liên kết tự nhiên về ý và về diễn đạt.

- Cách diễn đạt:

+ Người viết đã trình bày những cảm nghĩ, đánh giá của mình bằng t/độ tin yêu, bằng tình cảm thiết tha, trù mấn.

+ Lời văn toát lên những rung động trước những đặc sắc của hình ảnh, giọng điệu thơ, sự đồng cảm với nhà thơ Thanh Hải.

2. Nhận xét:

- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ là trình bày nhận xét, đánh giá của mình về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ ấy.

- Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ và bài thơ được thể hiện qua ngôn từ và hình ảnh, giọng điệu ... Bài nghị luận cần phân tích các yếu tố ấy để có những nhận xét, đánh giá cụ thể, xác đáng.

- Bài nghị luận về một đoạn thơ và bài thơ cần có bố cục mạch lạc và rõ ràng, có lời văn gợi cảm, thể hiện rung cảm chân thành của người viết.

II. GHI NHỚ : (Sgk/78)

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I- Tìm hiểu đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

*** Ví dụ: Các đề Sgk/79, 80**

- Đề bài gồm hai phần:
 - + Phần mệnh lệnh
 - + Phần nội dung.
- Các đề: 1, 2, 3, 5, 6, 8 có mệnh lệnh: suy nghĩ, cảm nhận, cảm thụ phân tích...
 - + *Phân tích*: Chỉ định về phương pháp.
 - + *Cảm nhận*: ấn tượng, cảm thụ.
 - + *Suy nghĩ*: nhận định, phân tích.
- Đề: 4, 7 không có lệnh (người viết bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề được nêu ra trong đề bài).

II- Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ .

1. Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

- Gồm 4 bước.

*** Bước 1: Tìm hiểu đề, tìm ý.**

*** Bước 2: Lập dàn ý.**

a. Mở bài: Giới thiệu đoạn thơ, bài thơ. Nêu nhận xét, đánh giá của mình. (Nếu phân tích đoạn thơ thì nêu rõ vị trí của đoạn thơ ấy trong tác phẩm và khái quát nội dung cảm xúc của nó).

b. Thân bài: Lần lượt nêu suy nghĩ, đánh giá về: nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.

- Ý thơ 1 (nghệ thuật- nội dung)

- Ý thơ 2 (nghệ thuật- nội dung)

- ...

c. Kết bài: Khái quát giá trị ý nghĩa của đoạn thơ, bài thơ.

*** Bước 3: Viết bài**

*** Bước 4: Đọc lại bài viết và sửa chữa**

2. Cách tổ chức triển khai luận điểm.

Đề bài: Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh.

a. Tìm hiểu đề:

- Vấn đề nghị luận: Biểu hiện của tình yêu quê hương trong bài thơ “ Quê hương”
- Phương pháp phân tích (nghị luận)
- Tư liệu: bài thơ “ Quê hương” – Tế Hanh

b. Tìm ý:

- Sáng tác trước cách mạng tháng 8, khi tác giả đi học xa quê hương.
- Nhà thơ luôn nhớ về hình ảnh, màu sắc, mùi vị quê hương.
- Cách miêu tả chọn lọc, hình ảnh, ngôn từ, cấu trúc, nhịp điệu, tiết tấu...
- Tình yêu quê hương trong hồi ức.
- Tình yêu quê hương trong nỗi nhớ trực tiếp.
- Giới thiệu vấn đề nghị luận “tình yêu quê hương” thể hiện trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh.
 - Luận điểm 1: Cảnh ra khơi: vẻ đẹp trẻ trung, giàu sức sống, đầy khí thế vượt trường giang.
 - Luận điểm 2: Cảnh trở về: đông vui, no đủ, bình yên.
 - Luận điểm 3: Nỗi nhớ: hình ảnh đọng lại vẻ đẹp sức mạnh mùi nồng mặn của quê hương.
 - Cấu trúc ngôn từ, hình ảnh, nhịp...
 - Khẳng định lại những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

c. Lập dàn ý:

- **Mở bài:** Từ đầu -> *rực rỡ*: giới thiệu về dòng cảm xúc và bài thơ quê hương.
- **Thân bài:** -> *thành thực của Tế Hanh*: trình bày các cảm nhận về cảm xúc của Tế Hanh khi ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống lao động.
 - + Nổi bật là hình ảnh cảnh ra khơi.
 - + Cảnh đón đoàn thuyền đánh cá trở về.
 - + Hình ảnh người dân chài.
 - + Nỗi nhớ quê
- **Kết bài:** còn lại: khẳng định sức hấp dẫn của bài thơ và ý nghĩa của tình yêu quê hương.

III- Luyện tập: Sgk/ 83

Lập dàn ý phân tích khổ thơ đầu bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh

.....

LUYỆN TẬP
NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

Đề bài : Cảm nhận đoạn đầu bài thơ "Nói với con" của Y Phương.

Chân phải bước tới cha
Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.

=====

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

I. Mở bài

- Dẫn dắt: giới thiệu về vai trò của tình cảm gia đình.
- Giới thiệu bài thơ “Nói với con” của tác giả Y Phương
- Giới thiệu đoạn thơ đầu

II. Thân bài

1/ Khái quát: giới thiệu hoàn cảnh ra đời của bài thơ

2/ Phân tích

a/ Bốn câu thơ đầu: Cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng con trước hết là gia đình.

- Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được lấy lại, tạo ra một âm điệu tươi vui, quần quýt.
- Hình ảnh “chân phải - chân trái”, “một bước - hai bước”, “tiếng nói - tiếng cười” cùng thủ pháp liệt kê, tác giả đã gọi lên trước mắt người đọc một hình ảnh cụ thể thường gặp trong đời sống: đưa con đang tập đi, cha mẹ vây quanh mừng vui, hân hoan theo mỗi bước chân con.
- Từng bước đi, từng tiếng nói, tiếng cười của con đều được cha mẹ chăm chút, nâng niu, đón nhận. Đó là khung cảnh của một gia đình đầm ấm, hòa thuận luôn tràn đầy niềm vui, hạnh phúc, tràn đầy tiếng nói, tiếng cười.

b/ Bốn câu tiếp: Cùng với gia đình, thì quê hương chính là mạch nguồn không thể thiếu nuôi dưỡng con khôn lớn và trưởng thành.

- Quê hương được giới thiệu qua lời nói hình ảnh của người vùng cao - "người đồng mình". Cách giới thiệu hình ảnh ấy lại đi liền với hô ngữ "con ơi" khiến lời của cha với con thật trìu mến, thân thương.
- Tác giả sử dụng hệ thống hình ảnh giàu sức gợi:

+ "Đan lò cài nan hoa": tả thực công cụ lao động còn thô sơ được "người đồng mình" trang trí trở nên đẹp đẽ; gợi đôi bàn tay cần cù, khéo léo, tài hoa và giàu sáng tạo của "người đồng mình", đã khiến cho những nan nứa, nan tre đơn sơ, thô mộc trở thành "nan hoa".

+ "Vách nhà ken câu hát": tả thực lối sinh hoạt văn hóa cộng đồng, gia đình của "người đồng mình", khiến cho những vách nhà như được ken đầy trong những câu hát si, hát lượn; gợi một thế giới tâm hồn tinh tế và tràn đầy lạc quan của người miền cao.

- Các động từ "cài", "ken" vừa miêu tả được động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó của những "người đồng mình" trong cuộc sống lao động.

- Nhân hoá "rừng" và "con đường" qua điệp từ "cho" người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của "người đồng mình" Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm.

=> Nếu như gia đình là cội nguồn sinh thành và dưỡng dục con, thì quê hương bằng văn hóa, lao động đã nuôi dưỡng và che chở cho con thêm khôn lớn, trưởng thành.

c/ Hai câu cuối: tâm sự với con về kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ. Bởi đó cũng là cội nguồn để sinh thành nên con.

- "Nhớ về ngày cưới" là nhớ về kỷ niệm cho sự khởi đầu của một gia đình. Nó là minh chứng cho tình yêu và con chính là kết tinh của tình yêu ấy.

- "Ngày đầu tiên đẹp nhất" đó là ngày cưới của cha mẹ, ngày mái ấm gia đình được hình thành để từ đó con được sinh ra và lớn lên từ tình yêu trong sáng của mẹ cha.

3/ Đánh giá

- Giọng điệu tâm tình, tha thiết, đoạn thơ là lời dặn dò, nhắn nhủ tâm tình của người cha về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng con: gia đình, quê hương chính là những nền tảng cơ bản để tiếp bước cho con khôn lớn, trưởng thành. Bởi vậy, con phải luôn sống bằng tất cả tình yêu và niềm tự hào.

III. Kết bài

- Đánh giá chung về đoạn thơ.

- Đoạn thơ khơi gợi trong em những tình cảm, trách nhiệm gì? Em học được bài học gì?

.....

LUYỆN NÓI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

***Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.**

+ *Tìm hiểu đề, tìm ý*

+ *Lập dàn bài*

+ *Viết bài*

+ *Đọc lại bài viết và sửa chữa*

Đề bài: Suy nghĩ về bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt.

*** Tìm hiểu đề**

- Thể loại nghị luận về một bài thơ

- Nội dung: tình cảm bà cháu trong bài thơ "Bếp lửa"

*** Lập dàn ý luyện nói**

- Trình bày dàn ý: SGK

a/ Mở bài:

- Giới thiệu tác phẩm "Bếp lửa"-Bằng Việt

- Tình cảm bà cháu thiêng liêng.

b/ Thân bài:

- Tái hiện hình ảnh bếp lửa thời thơ ấu.

+ Sử dụng từ ngữ gợi hình, gợi tả: "chờn vờn", "ấp ủ".

- Kỷ niệm năm lên 4 tuổi: 1 kỉ niệm buồn nhưng thấm đẫm tình cảm bà cháu nên nó có sức sống mãnh liệt trong tâm hồn cháu.

+ Cách sử dụng từ gợi cảm "đói mòn"

- Kỷ niệm về tiếng chim tu hú một kỉ niệm đầy ắp âm thanh, ánh sáng và tình cảm sâu sắc xung quanh bếp lửa.

- Hình ảnh bếp lửa gắn liền với những biến cố của đất nước, từ ngọn lửa đến bếp lửa đã trở thành biểu tượng của ánh sáng và niềm tin:

+ Năm giặc đốt làng

+ Sự đùm bọc yêu thương của hàng xóm

+ Lời dạy bảo của bà

- Hình ảnh bếp lửa trở thành biểu tượng của quê hương đất nước, trong đó người bà là người nhen lửa vừa là người giữ ngọn lửa.

- Từ ngọn lửa đủ người cháu rút ra một bài học đạo lí về mối quan hệ giữa quá khứ với hiện tại.

c/ Kết bài

- Khẳng định giá trị của văn bản

- Ngọn lửa trong bài thơ nhóm lên trong lòng người đọc.

.....

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý (2 tiết)

I. Tìm hiểu bài :

1. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý :

- Xét ví dụ (Sgk/74, 75)

a. Nghĩa hàm ý:

*Ví dụ :

- *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

→ Anh thanh niên muốn nói: rất tiếc vì thời gian còn lại là quá ít. Nhưng anh không muốn nói thẳng điều đó có thể vì ngại ngùng, vì muốn che giấu tình cảm của mình.

-> **Cách nói hàm ý**

=> **Hàm ý: là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.**

b. Nghĩa tường minh :

*Ví dụ :

- *Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*

→ Câu nói của anh thanh niên không có ẩn ý mà thể hiện trực tiếp ý muốn nói về điều đó.

-> **Cách nói tường minh**

=> **Nghĩa tường minh: là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ trong câu.**

2. Điều kiện sử dụng hàm ý:

* VD: (SGK/90)

(1) - *Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi.*

-> Sau bữa ăn này con không còn được ở nhà với thầy mẹ và các em nữa. Mẹ đã bán con. (Đây là điều đau lòng mà chị Dậu không thể nói thẳng ra một cách trực tiếp)

(2) - *Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.*

-> Mẹ đã bán con cho nhà cụ Nghị ở Thôn Đoài.

=> Hàm ý trong câu (1) cái Tí không hiểu nên nó hỏi lại, đến câu (2) cái Tí đã hiểu ý mẹ nên nó “giã nãy” và nói trong tiếng khóc.

*VD: (Bài tập 2/SGK trang 92)

- *Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!*

-> Hàm ý chất dùm nước để cơm khỏi nhão. (Sử dụng hàm ý không thành công vì “Anh Sáu vẫn ngồi im”, tức là anh tỏ ra không cộng tác, vờ như không nghe, không hiểu).

* **Lưu ý:** Để sử dụng hàm ý có hiệu quả cần có các điều kiện sau:

- Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào trong câu nói (bài viết).
- Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.
- Người nghe phải chịu cộng tác với người nói.

II. Ghi nhớ: (Sgk/75, 91)

III. Luyện tập: HS đọc và tìm hiểu bài tập trong SGK/75,76, 91, 92.